

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 – ĐỀ 3

Lớp:

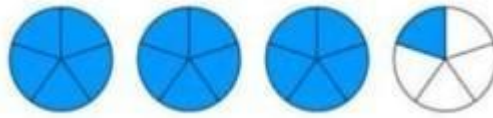
Môn: Toán – Lớp 5

Bộ sách: Cánh diều

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Hỗn số thích hợp biểu diễn số phần hình tròn được tô màu là:



A. $3\frac{1}{4}$

B. $3\frac{1}{5}$

C. $4\frac{1}{5}$

D. $3\frac{4}{5}$

Câu 2. Số thập phân 5,18 được viết dưới dạng hỗn số là:

A. $518\frac{1}{100}$

B. $18\frac{5}{100}$

C. $5\frac{18}{100}$

D. $5\frac{18}{1000}$

Câu 3. Chữ số 6 trong số thập phân 105,026 có giá trị là:

A. 6

B. 0,6

C. 0,06

D. 0,006

Câu 4. Mỗi ca đựng một lượng nước như hình dưới đây:



1745 ml



1,5 l



1400 ml



1,45 l

Ca nào đựng ít nước nhất?

A. Ca số 1

B. Ca số 2

C. Ca số 3

D. Ca số 4

Câu 5. Cứ phơi 20 kg hạt cà phê tươi thu được 5 kg hạt cà phê khô. Hỏi phơi 380 kg hạt cà phê tươi thì thu được bao nhiêu ki-lô-gam hạt cà phê khô?

A. 76 kg

B. 95 kg

C. 100 kg

D. 87 kg

Câu 6. Một cửa hàng có số bao ngô ít hơn số bao gạo là 360 bao. Tính số bao mỗi loại. Biết rằng số bao ngô bằng $\frac{1}{6}$ số bao gạo.

A. Ngô: 62 bao, gạo 372 bao

B. Ngô: 82 bao, gạo: 432 bao

C. Ngô: 62 bao, gạo 432 bao

D. Ngô: 70 bao, gạo 430 bao

I. TỰ LUẬN

Câu 1. a) Viết các số 402,56 ; 402,6 ; 400,98 ; 402,07 theo thứ tự từ lớn đến bé.

.....
.....

b) Số 100,281 làm tròn đến hàng phần mười được số:

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức.

$$1\frac{1}{4} \times \left(\frac{13}{14} - \frac{3}{7} \right)$$

$$1\frac{2}{3} + \frac{5}{8} : \frac{7}{2}$$

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 3. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

$$5 \text{ l } 35 \text{ ml} = \dots\dots\dots \text{ l}$$

$$14 \text{ cm}^2 \text{ } 6 \text{ mm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$$

$$382 \text{ mm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$$

$$36 \text{ km}^2 \text{ } 50 \text{ ha} = \dots\dots\dots \text{ km}^2$$

Câu 4. Hiện nay, tuổi ông gấp 7 lần tuổi cháu. Biết cách đây 4 năm, tổng số tuổi của ông và cháu là 64 tuổi. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

.....
.....
.....
.....
.....